

Số: 36 /QĐ-TTĐVTH

Quyết Thắng, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
6 tháng đầu năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND Quyết Thắng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Trung tâm DVTH phường Quyết Thắng;

Theo đề nghị của bộ phận hành chính - kế toán Trung tâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Quyết Thắng.

Nội dung công khai gồm:

1. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026.
2. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2026, bao gồm số dự toán được giao, số thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2026 và số thực hiện so với dự toán được giao.

Số liệu công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2026 có biểu chi tiết đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hình thức và thời gian công khai:

Niêm yết công khai tại bảng tin, trụ sở làm việc của Trung tâm.

Công bố nội dung Quy chế tại cuộc họp cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm.

Thời gian công khai: Thực hiện theo quy định của pháp luật về công khai ngân sách nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Bộ phận Kế toán, Hành chính chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc niêm yết, công khai theo đúng nội dung, thời gian nêu tại Điều 2. Các cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Quyết Thắng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Thuy*

Nơi nhận:

- UBND phường;
- Phòng KT-HT-ĐT;
- Lưu: VT, TTDVTH.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thái Thịnh



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 36/QĐ-TTĐVTH ngày 10 tháng 07 năm 2026 của Trung tâm DVTH phường Quyết Thắng)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Quyết Thắng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 tháng nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.180.420.860	1.288.044.080	24,86	
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.180.420.860	1.288.044.080	24,86	
1	Chi quản lý hành chính	735.997.000	508.230.669	69,05	
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	651.997.000	506.462.289	77,68	
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	84.000.000	1.768.380	2,11	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0	0	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	0	0	0	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0	0	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0			



4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi đảm bảo xã hội	0	0	0	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0		
6	Chi hoạt động kinh tế	567.365.226	18.858.814	3,32	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	567.365.226	18.858.814		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.938.045.634	118.733.653	4,04	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.938.045.634	118.733.653		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	669.013.000	474.133.000	71	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	669.013.000	474.133.000	71	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	270.000.000	168.087.944	62	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	270.000.000	168.087.944	62	
11	Chi sự nghiệp Quốc phòng				
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
12	Chi sự nghiệp An ninh				
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0	

